|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: 91/2000/QĐ-TTg |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2000* |
|  | | |
| **QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNGCHÍNH PHỦ**  ***Về việctrợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động***  ***tạithời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng***    **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  *Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủngày 30 tháng 9 năm 1992;*  *Căn cứ Quyết định số 60/HĐBTngày 01 tháng 3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);*  *Theo đề nghị của Bộ trưởng BộLao động - Thương binh và Xã hội,*    **QUYẾT ĐỊNH**:  **Điều****1.** Đối với những người hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng tại thờiđiểm ngừng hưởng trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 60/HĐBT ngày 01 tháng3 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã hết tuổi lao động (namđủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi trở lên) thì được trợ cấp hàng tháng, kể cả những ngườithuộc diện này mà đã ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng cũng đượchưởng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.  **Điều****2.**Mức trợ cấp hàng tháng áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 1Quyết định này là 100.000 đồng/tháng, ngoài ra được hưởng chế độ bảo hiểm y tế,khi chết thân nhân được hưởng tiền mai táng phí theo quy định hiện hành.  **Điều****3.** Nguồn kinh phí thực hiện khoản trợ cấp quy định tại Điều 2 Quyết địnhnày do ngân sách Trung ương bảo đảm.  Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổchức thực hiện và quản lý kinh phí chi trả trợ cấp theo hướng dẫn của Bộ Laođộng - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.  **Điều****4.**Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh,thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định cho hưởng trợ cấp khó khănđối với những người ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng không thuộcđối tượng quy định tại Điều 1 Quyết định này khi hết tuổi lao động (nam đủ 60tuổi, nữ đủ 55 tuổi trở lên) có hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, trên cơ sở khảnăng cân đối của ngân sách địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể mứctrợ cấp khó khăn.  **Điều****5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2000.  Bộ Lao động - Thương binh và Xãhội và Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định này.  **Điều****6.** Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính,Tổng giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệmthi hành Quyết định này./. | | |
| |  | | --- | | **KT. THỦ TƯỚNG** | | **PHÓ THỦ TƯỚNG** | | *(Đã ký)* | |  | |  | | **Nguyễn Tấn Dũng** | | | |